

Số: 01 /KH-THTQ

Tân Quang, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Công văn 1002/SGDĐT - GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Các văn bản hướng dẫn dạy học lồng ghép, tích hợp, của Sở GDĐT Hải Dương;

Căn cứ Công văn 1755/SGDĐT- GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GDĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Tân Quang xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Tổng quan

Tân Quang là một xã thuộc huyện Ninh Giang và là xã nằm ở cuối huyện có truyền thống hiếu học, chất lượng giáo dục đang được nâng cao, xã đã đầu tư mạnh về cơ sở hạ tầng. Nhiều công ty, doanh nghiệp đang xây dựng, đầu tư, phát triển, thu hút lượng người của các xã vào làm công nhân khá đông. Trình độ dân trí đang dần được nâng cao.

Trong những năm gần đây, khuyến học, khuyến tài, động viên CBQL, GV, HS cố gắng vươn lên.

Đối với xã Tân Quang, Đảng, chính quyền, các đoàn thể quan tâm đến các hoạt động giáo dục, Ban đại diện Cha mẹ học sinh thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trên mọi hoạt động của nhà trường, phối kết hợp trong việc giáo dục học sinh; động viên thầy trò trong mọi hoạt động, khen thưởng động viên kịp thời những học

sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập; hỗ trợ học sinh nhà trường nhiều mặt: tinh thần, vật chất để tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

Nhiều gia đình học sinh có mạng Internet, máy tính các đồ dùng công nghệ số... Trình độ công nghệ của một số phụ huynh học sinh ngày được nâng cao, có thể hỗ trợ học sinh trong các hoạt động học tập, giáo dục, vui chơi...thuận lợi phối hợp các lực lượng cũng như triển khai học các môn liên quan đến công nghệ.

1.2. Tình hình kinh tế, xã hội

Trên địa bàn xã Tân Quang, nhiều phụ huynh học sinh làm công nhân, làm thêm giờ nhiều không có thời gian chăm sóc giúp đỡ các em. Địa bàn xã hiện nay có đường giao thông tỉnh lộ, lượng xe và người đi lại nhiều, rất dễ xảy ra mất an toàn giao thông.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Quang quan tâm, đầu tư cho giáo dục, hội khuyến học xã thường xuyên quan tâm động viên GV, HS. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Đó là các điều kiện quan trọng để giáo dục phường duy trì và phát huy trong những năm qua. CMHS của trường đều nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục, xu thế giáo dục hiện nay để định hướng và tạo điều kiện để con em được hưởng một nền giáo dục tiên tiến, chất lượng, phù hợp với bối cảnh gia đình, địa phương, xã hội.

1.3. Tình hình văn hoá

Xã Tân Quang nói riêng, Huyện Ninh Giang nói chung có nền văn hóa phong phú với nhiều di tích lịch sử và lễ hội truyền thống.

- Đền Tranh nằm ở TT Thị Trấn Ninh Giang. Đây là ngôi đền mà khi nhắc đến, bất cứ người dân địa phương nào cũng cảm thấy tự hào. Đền Tranh còn được gọi là đền Quan Lớn Tuần Tranh. Vào thời Lê - Nguyên, đền Tranh là một ngôi đền lớn thờ nhân vật huyền thoại theo tín ngưỡng của người dân địa phương. Theo tài liệu được truyền lại thì gắn liền với đền Tranh có rất nhiều truyền thuyết thần kỳ, nổi bật nhất là truyền thuyết về Quan Lớn Tuần Tranh, người được thờ tự trong đền.

- Chùa Trông ở xã Hưng Long (Ninh Giang) là một di tích lịch sử có quy mô lớn mang tính quần thể, nơi sinh hoạt tín ngưỡng của đông đảo nhân dân trong vùng. Theo sử sách ghi lại, chùa Trông được xây dựng vào khoảng thế kỷ 11, dưới thời vua Lý Nhân Tông (1010-1225) và được trùng tu tôn tạo vào thời Hậu Lê (Thế kỷ 17-18). Ngôi chùa nằm trên khu đất rộng gần 8.000m².

- Nhà thờ Giáo xứ Quang Trung: Đây là một trong những nhà thờ lớn trên địa bàn phường Quang Trung, là nơi sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Công giáo địa phương.

Đền thờ Khúc Thừa Dụ được xây dựng trong 5 năm, từ năm 2004 đến năm 2009 với kinh phí hơn 38 tỷ đồng. Đây là công trình lịch sử, văn hoá lớn của tỉnh

Hải Dương, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" cao đẹp của nhân dân ta. Ngoài thờ Khúc Thừa Dụ, đền còn thờ con trai Khúc Hạo và cháu nội Khúc Thừa Mỹ.

1.4. Sơ lược về nhà trường

Trường Tiểu học Tân Quang có bề dày truyền thống. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể địa phương, với Hội cha mẹ HS và các lực lượng có liên quan đến giáo dục trên địa bàn xã.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025.

2.1.Đặc điểm học sinh của trường

HS trường tiểu học Tân Quang nằm trong khu nông thôn. Số HS của trường ổn định, không có biến động lớn do nhà trường nằm trên địa bàn cách xa TT thị trấn, không có hiện tượng di dân. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện đúng công tác tuyển sinh: tuyển sinh đúng kế hoạch được giao, tuyển sinh đúng tuyến.

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 353 HS. Trong đó số HS lớp Một tuyển sinh được là 75 HS/ 3 lớp, đảm bảo kế hoạch giao, huy động đủ 100% trẻ trên địa bàn Thôn Đoàn xá và Hội Xá đến lớp đúng độ tuổi. Tổng số HS được biên chế vào 13 lớp.

Cụ thể:

Khối	Số lớp	TB HS/ lớp	Số HS	HS nữ	HS dân tộc	HS lưu ban	HS # độ tuổi	HS KT	HS có HCKK	Ghi chú
1	3	25	75	33	2	1	1	0	1	1 hs nữ 2017 lưu ban 2 HS dân tộc Tày 1 HS hộ cận nghèo.
2	3	25	74	41	2	1	0	0	1	1 HS nam 2016 lưu ban. 1HS dân tộc HMong, 1 HS dân tộc Mường. 1 HS hộ nghèo.
3	2	25	50	24	0	0	0	0	1	1 HS hộ nghèo.
4	2	35	73	42	0	0	1	0	1	1 HS năm 2014 1 HS hộ cận nghèo.
5	3	27	81	35	1	0	0	0	2	1 HS dân tộc Tày. 2 HS cận nghèo.
Tổng	13	27	353	175	5	2	2	0	6	

- Số HS học 2 buổi/ngày: 353/353 HS đạt 100%

2.2. Năng lực đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên

	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			
		Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến 35	Từ 35 đến dưới 50	Trên 50	TC	CĐ	ĐH	Sau ĐH
CBQL	2	0	2	0		1	1	0	0	2	0
GV	19	2	17	0	2	14	3		0	19	0
NV	2	0	2	0	0	2	0	0	0	2	0

- **Số lượng:** Nhà trường có tổng số 23 cán bộ GV, NV (21 GV biên chế).

Trong đó:

+ CBQL : 2 CBQL

+ GV văn hóa : 14 GV

+ GV chuyên : 5 GV

+ Nhân viên : 2 NV

- **Trình độ đào tạo GV:**

+ Trung cấp: 0 + Cao đẳng: 0 + Đại học: 23 + Thạc sĩ: 0

100% GV nhà trường đáp ứng Chuẩn đào tạo

- **Cơ cấu:** Trường có đủ cơ cấu GV theo quy định của BGDĐT.

+ Tỷ lệ GV/ lớp đảm bảo quy định: 1,46 GV/ lớp

+ Có đủ loại hình GV dạy các môn năng khiếu như Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học, Giáo dục thể chất để dạy 2 buổi/ ngày.

- Số GV đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn đạt 100%.

- Tỷ lệ GV/lớp đạt 1,46 GV/lớp nên đủ để tổ chức dạy đủ các môn học và dạy học 2 buổi/ngày.

2.3. Đoàn thể

- Chi bộ : 19 đảng viên đạt 83%

- Công đoàn : 23 đoàn viên công đoàn

- Chi đoàn : 10 đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh

- Ban ĐD Hội CMHS :

+ 1 Ban đại diện Cha mẹ HS trường (5 người, trải đều ở 5 khối).

+ 13 đại diện CMHS của 13 lớp.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng tương đối Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Diện tích đất nhà trường hơn 6320 m². Diện tích sử dụng bình quân 17m vuông/ HS. Cảnh quan nhà trường xanh – sạch - đẹp và an toàn. Có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây hoa bố trí hài hòa.

- Khối phòng hành chính quản trị: Trường có đủ hệ thống phòng theo quy định: 1 phòng HT; 1 phòng PHT; 1 văn phòng; 1 phòng bảo vệ; khu vệ sinh GV, CB, NV bố trí khoa học; khu để xe của GV, CB, NV có mái che, đủ chỗ cho GV, CB, NV nhà trường.

- Khối phòng học tập:

- + Phòng học: Toàn trường có tổng số 13 phòng học/ 13 lớp, mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ: bàn ghế đúng quy cách, đủ chỗ ngồi cho HS; bàn, ghế GV; bảng chống lóa; hệ thống điện, quạt, có đủ tủ sách, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Cả 13 phòng học đều có tivi màn hình rộng, phục vụ tốt cho việc dạy và học 2 buổi/ ngày.

- + Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: Trường có 1 phòng nghệ thuật để học Mỹ thuật và Âm nhạc riêng biệt.

- + Phòng học bộ môn Tin học, Tiếng Anh: Trường có 1 phòng Tin học, 1 phòng Tiếng Anh với tổng số máy vi tính là 15 máy, cả 15 máy đều nối mạng; có 1 máy chiếu đa năng. Phòng Tiếng Anh đạt chuẩn được trang bị đầy đủ các thiết bị nghe nhìn như: Màn hình tương tác, máy tính xách tay, máy chiếu, máy tính để bàn Phòng tin học với 15 máy.

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

- + Thư viện: Trường có 1 thư viện 54 m² với đầy đủ khu chức năng: kho sách, khu quản lý, khu đọc sách dành riêng cho GV, HS.

- + Phòng thiết bị giáo dục: Trường có 1 phòng thiết bị có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

- + Phòng truyền thống, Phòng Đội Thiếu niên: Trường có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị.

- Khối phụ trợ:

- + Trường có 01 Phòng Y tế trường học; 1 khu để xe HS;

- + Cổng, hàng rào bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao:

- + Có nhà vòm đáp ứng học môn GDTC.

- + Trường có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng,

- Khối phục vụ sinh hoạt:

- + Trường có 1 bếp ăn bán trú một chiều, khu chế biến thực phẩm sạch sẽ, đáp ứng các tiêu chuẩn đề ra, đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu bán trú của HS nhà trường.

Khu vực nhà bếp độc lập với khối phòng học tập và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh.

3. Đánh giá chung:

3.1. Chất lượng đội ngũ

100% GV nhà trường có đủ năng lực đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục 2018. Cụ thể:

- 100% GV dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình tập huấn do Sở GD, Phòng GD và Nhà xuất bản tổ chức; 100% GV tham gia và hoàn thiện các lớp bồi dưỡng module trên LMS do Bộ GD tổ chức.

- 100% GV đạt trình độ Chuẩn đào tạo.

- 100% GV có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Tỷ lệ GV, nhân viên biên chế đạt **100%** nên rất yên tâm công tác và tâm huyết với nghề.

- Số GV đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn đạt **100%**. (Đại học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020)

- Tỷ lệ GV/lớp đạt 1,46 GV/lớp nên đủ để tổ chức dạy đủ các môn học và dạy học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường có nhiều thầy cô giáo là GV dạy giỏi cấp huyện.

Đánh giá chung: GV nhà trường có đủ về số lượng, đủ cơ cấu; đáp ứng tốt các yêu cầu về trình độ, năng lực. 100% CBQL, GV đủ điều kiện tham gia giảng dạy.

3.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng tốt *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT* ban hành Quy định *tiêu chuẩn cơ sở vật chất* các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, đáp ứng tốt nhu cầu học tập 2 buổi/ ngày có bán trú của HS, nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018 của GV.

Với đặc điểm tình hình trên, năm học 2024 - 2025 nhà trường có 1 số thuận lợi và khó khăn sau:

3.3. Những thuận lợi và khó khăn

3.3.1. Thuận lợi

- Trường có truyền thống thi đua "*Dạy tốt - Học tốt*", mọi hoạt động đều có kỷ cương, nề nếp.

- Đội ngũ GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đa số GV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và năng động trong mọi công việc được giao.

Hầu hết CBGV sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy và công tác. Đây là điều kiện thuận lợi cho Nhà trường trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi số, công tác dạy và học.

100% GV nhà trường đã được tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Tính đến nay, hầu hết GV đều đã áp dụng PP, KT DHTC tương đối thuần thục, hiệu quả. Trong nhiều năm học liên tục, GV nhà trường đều tích cực, hăng hái tham gia các cuộc Hội thi GV huyện. Năm học 2023-2024, có 2 GV đạt trong Hội thi GVĐG cấp huyện, trong đó có 1 GV đạt Xuất sắc.

- Tập thể CBGV, NV là một khối đoàn kết, nhất trí, luôn giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- HS nhà trường chăm ngoan, có ý thức tự giác học tập. HS được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng dạy học theo yêu cầu của chương trình 2018.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, hiện đại; hệ thống mạng phủ kín các phòng, đáp ứng nhu cầu học 2 buổi/ngày cho tất cả các lớp, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa các hình thức học tập.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo dục & Đào tạo Ninh Giang và của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Phụ huynh học sinh quan tâm.

3.3.2. Khó khăn - Hạn chế

- + HS: Nhà trường có 6 HS thuộc hộ nghèo và cận nghèo gia đình éo le thiếu người chăm sóc.

Kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp của nhiều học sinh hạn chế, phát âm lệch chuẩn l/n, d/r/gi....vốn từ ít, nhận biết về tự nhiên còn chậm, không phong phú.

Một số em chưa có thói quen tập trung chú ý trong các hoạt động giáo dục và học tập; chưa biết chủ động thắc mắc, đặt câu hỏi để hỏi thầy cô, bạn bè nhiều học sinh chưa thực sự mạnh dạn tự tin trong học tập cũng như trong các hoạt động.

- + GV: Một số GV do tuổi tác nên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử và các phần mềm.

- + Cha mẹ HS: Vẫn còn một bộ phận CMHS chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con em mình, chưa thực sự chia sẻ với những khó khăn của nhà trường.

- + CSVN: Diện tích nhà trường chưa đáp ứng được TT13, còn thiếu nhà đa năng, phòng chức năng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung:

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách

nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đảm bảo 100% các phòng học, lớp học có đủ tivi, máy tính, điều hoà, đồ dùng dạy học; các phòng chức năng có đủ thiết bị theo yêu cầu. Phân đầu bổ sung CSVC cho phòng Nghệ thuật (khèn, sáo, trang phục, ...); trang bị thêm máy tính cho thư viện, phòng Tiếng Anh đảm bảo các tiêu chí.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV, CBQL; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Môn học và hoạt động giáo dục

- 100% HS học 2 buổi/ ngày.

- Số lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

STT	Môn học và HĐGD (bắt buộc)	Môn tự chọn	HĐ củng cố, tăng cường
1	Tiếng Việt	Tiếng Anh 1, 2	- HĐ củng cố, tăng cường TV
2	Toán	Tin học 1,2	- HĐ củng cố, tăng cường Toán
3	Đạo đức		
4	TN&XH (Khoa học)		
5	LS - ĐL		
6	HĐTN		
7	Âm nhạc		
8	Mĩ thuật		
9	GDTC		
10	Công nghệ (Lớp 3, 4, 5)		
11	Tiếng Anh (Lớp 3, 4, 5)		
12	Tin học (Lớp 3, 4, 5)		

Trong đó:

+ 100% HS học Tin học từ khối 1 - 5: 1 tiết/ tuần.

2.2 Chỉ tiêu các môn học và hoạt động GD

2.2.1 Các môn đánh giá bằng điểm số

Lớp	Sĩ số	Toán								Tiếng Việt							
		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1A	25	13	52	9	36	3	12	0	0	12	48	10	40	3	12	0	0
1B	26	13	50	10	38,5	3	11,5	0	0	13	50	10	38,5	3	11,5	0	0
1C	24	11	45,8	10	41,7	3	12,5	0	0	11	45,8	10	41,7	3	12,5	0	0
Tổng	75	37	49	29	39	9	12	0	0	36	48	30	40	9	12	0	0
2A	25	10	40	11	44	4	16	0	0	10	40	11	44	4	16	0	0
2B	25	10	40	11	44	4	16	0	0	10	40	11	44	4	16	0	0
2C	24	12	50	9	37,5	3	12,5	0	0	12	50	9	37,5	3	12,5	0	0
Tổng	74	32	43,2	31	41,9	11	14,9	0	0	32	43,2	31	41,9	11	14,9	0	0
3A	26	13	50	10	38,5	3	11,5	0	0	12	46,2	11	42,3	3	11,5	0	0
3B	24	13	54,2	8	33,3	3	12,5	0	0	12	50	9	37,5	3	12,5	0	0
Tổng	50	26	52	18	36	6	12	0	0	24	48	20	40	6	12	0	0
4A	37	15	40,5	17	46,0	5	13,5	0	0	15	40,5	17	46,0	5	13,5	0	0
4B	36	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0
Tổng	73	30	41,1	33	45,2	10	13,7	0	0	30	41,1	33	45,2	10	13,7	0	0
5A	26	11	42,3	12	46,2	3	11,5	0	0	11	42,3	12	46,2	3	11,5	0	0
5B	27	11	40,7	13	48,2	3	11,1	0	0	11	40,7	13	48,2	3	11,1	0	0
5C	28	13	46,4	12	42,9	3	10,7	0	0	13	46,4	12	42,9	3	10,7	0	0
Tổng	81	35	43,2	37	45,7	9	11,1	0	0	35	43,2	37	45,7	9	11,1	0	0

Lớp	Sĩ số	Khoa học								Lịch sử và địa lí							
		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4A	37	15	40,5	17	46,0	5	13,5	0	0	15	40,5	17	46,0	5	13,5	0	0
4B	36	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0
Tổng	73	30	41,1	33	45,2	10	13,7	0	0	30	41,1	33	45,2	10	13,7	0	0
5A	26	11	42,3	12	46,2	3	11,5	0	0	11	42,3	12	46,2	3	11,5	0	0
5B	27	11	40,7	13	48,2	3	11,1	0	0	11	40,7	13	48,2	3	11,1	0	0
5C	28	14	50,0	12	42,9	2	7,1	0	0	12	42,9	14	50,0	2	7,1	0	0
Tổng	81	36	44,4	37	45,7	8	9,9	0	0	34	42,0	39	48,1	8	9,9	0	0

Lớp	Sĩ số	Tiếng Anh								Tin học							
		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1A	25	13	52	9	36	3	12	0	0	12	48	10	40	3	12	0	0
1B	26	13	50	10	38.5	3	11.5	0	0	13	50	10	38.5	3	11.5	0	0
1C	24	11	45.8	10	41.7	3	12.5	0	0	11	45.8	10	41.7	3	12.5	0	0
Tổng	75	37	49.3	29	38.7	9	12	0	0	36	48	30	40	9	12	0	0
2A	25	10	40	11	44	4	16	0	0	10	40	11	44	4	16	0	0
2B	25	10	40	11	44	4	16	0	0	10	40	11	44	4	16	0	0
2C	24	12	50	9	37.5	3	12.5	0	0	12	50	9	37.5	3	12.5	0	0
Tổng	74	32	43.2	31	41.9	11	14.9	0	0	32	43.2	31	41.9	11	14.9	0	0
3A	26	12	46.2	10	38.5	4	15.3	0	0	14	53.9	9	34.6	3	11.5	0	0
3B	24	12	50	9	37.5	3	12.5	0	0	12	50	9	37.5	3	12.5	0	0
Tổng	50	24	48	19	38	7	14	0	0	26	52	18	36	6	12	0	0
4A	37	13	35,1	19	51,4	5	13,5	0	0	15	40,5	17	46,0	5	13,5	0	0
4B	36	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0
Tổng	73	28	38,4	35	47,9	10	13,7	0	0	30	41,1	33	45,2	10	13,7	0	0
5A	26	9	34,6	12	46,2	5	19,2	0	0	9	34,6	12	46,2	5	19,2	0	0
5B	27	10	37,0	13	48,2	4	14,8	0	0	11	40,7	13	48,2	3	11,1	0	0
5C	28	12	42,9	11	39,3	5	17,8	0	0	13	46,4	12	42,9	3	10,7	0	0
Tổng	81	31	38,3	36	44,4	14	17,3	0	0	33	40,7	37	45,7	11	13,6	0	0

Lớp	Sĩ số	Công nghệ							
		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3A	26	14	53.9	9	34.6	3	11.5	0	0
3B	24	13	54.2	8	33.3	3	12.5	0	0
Tổng	50	27	54	17	34	6	12	0	0
4A	37	15	40,5	17	46,0	5	13,5	0	0
4B	36	15	41,7	16	44,4	5	13,9	0	0
Tổng	73	30	41,1	33	45,2	10	13,7	0	0
5A	26	9	34,6	12	46,2	5	19,2	0	0
5B	27	11	40,7	13	48,2	3	11,1	0	0
5C	28	14	50,0	12	42,9	2	7,1	0	0
Tổng	81	34	42,0	37	45,7	10	12,3	0	0
TT	204	91	44,7	87	42,6	26	12,7	0	0

2.2.2. Các môn đánh giá bằng nhận xét

Sĩ số	Toán				Tiếng Việt			
	HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
25	13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
26	13	50.0	13	50.0	13	50.0	13	50.0
24	12	50.0	12	50.0	12	50.0	12	50.0
75	34	45.3	38	50.7	33	44.0	39	52.0
25	13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
25	13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
24	12	50.0	12	50.0	12	50.0	12	50.0
74	14	18.9	11	14.9	14	18.9	11	14.9
26	14	53.8	12	46.2	14	53.8	12	46.2
24	14	58.3	10	41.7	13	54.2	11	45.8
50	40	80.0	32	64.0	40	80.0	32	64.0
37	19	51,3	18	48,7	19	51,3	18	48,7
36	19	52,8	17	47,2	19	52,8	17	47,2
73	38	52.0	35	48,0	38	52.0	35	48,0
26	14	53,9	12	46,1	14	53,9	12	46,1
27	14	51,8	13	48,2	14	51,8	13	48,2
28	15	53,6	13	46,4	15	53,6	13	46,4
81	43	53,1	48	46,9	43	53,1	48	46,9

Lớp	Sĩ số	LS-ĐL				Tiếng Anh				Tin học			
		HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1A	25					13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
1B	26					13	50.0	13	50.0	13	50.0	13	50.0
1C	24					12	50.0	12	50.0	12	50.0	12	50.0
Tổng	75					38	50,7	37	49,3	38	50,7	37	49,3
2A	25					13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
2B	25					13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
2C	24					12	50.0	12	50.0	12	50.0	12	50.0
Tổng	74					38	51,3	36	48,7	38	51,3	36	48,7
3A	26					14	53.8	12	46.2	14	53.8	12	46.2
3B	24					13	54.2	11	45.8	13	54.2	11	45.8
Tổng	50					27	54	23	46	27	54	23	46
4A	37	19	51,3	18	48,7	19	51,3	18	48,7	19	51,3	18	48,7
4B	36	19	52,8	17	47,2	19	52,8	17	47,2	19	52,8	17	47,2
Tổng	73	38	52.0	35	48,0	38	52.0	35	48,0	38	52.0	35	48,0
5A	26	14	53,9	12	46,1	14	53,9	12	46,1	14	53,9	12	46,1
5B	27	14	51,8	13	48,2	14	51,8	13	48,2	14	51,8	13	48,2
5C	28	15	53,6	13	46,4	15	53,6	13	46,4	15	53,6	13	46,4
Tổng	81	43	53,1	48	46,9	43	53,1	48	46,9	43	53,1	48	46,9

Sĩ số	Khoa học				TNXH			
	HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
25					14	56.0	11	44.0
26					14	53.8	12	46.2
24					12	50.0	12	50.0
75					40	53.3	35	46.7
25					14	56.0	11	44.0
25					13	52.0	12	48.0
24					13	54.2	11	45.8
74					40	54,1	34	45,9
26					15	57.7	11	42.3
24					14	58.3	10	41.7
50					29	58	21	42
37	19	51,3	18	48,7				
36	19	52,8	17	47,2				
73	38	52.0	35	48,0				
26	14	53,9	12	46,1				
27	14	51,8	13	48,2				
28	15	53,6	13	46,4				
81	43	53,1	48	46,9				

Lớp	Sĩ số	Đạo đức				Mĩ thuật				Công nghệ			
		HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1A	25	14	56.0	11	44.0	13	52.0	12	48.0				
1B	26	14	53.8	12	46.2	13	50.0	13	50.0				
1C	24	12	50.0	12	50.0	12	50.0	12	50.0				
Tổng	75	40	53,3	35	46,7	38	51	37	49				
2A	25	14	56.0	11	44.0	13	52.0	12	48.0				
2B	25	13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0				
2C	24	13	54.2	11	45.8	13	54.2	11	45.8				
Tổng	74	40	54,1	34	45,9	39	52,7	35	47,3				
3A	26	15	57.7	11	42.3	14	53.8	12	46.2	14	53.8	12	46.2
3B	24	14	58.3	10	41.7	13	54.2	11	45.8	14	58.3	10	41.7
Tổng	50	29	58	21	42	27	54	23	46	28	56	22	44
4A	37	19	51,3	18	48,7	19	51,3	18	48,7	19	51,3	18	48,7
4B	36	19	52,8	17	47,2	19	52,8	17	47,2	19	52,8	17	47,2
Tổng	73	38	52.0	35	48,0	38	52.0	35	48,0	38	52.0	35	48,0
5A	26	14	53,9	12	46,1	14	53,9	12	46,1	14	53,9	12	46,1
5B	27	14	51,8	13	48,2	14	51,8	13	48,2	14	51,8	13	48,2
5C	28	15	53,6	13	46,4	15	53,6	13	46,4	15	53,6	13	46,4

Lớp	Sĩ số	Âm nhạc				Giáo dục thể chất			
		HT tốt		Hoàn thành		HT tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1A	25	13	52.0	12	48.0	11	44.0	14	56.0
1B	26	13	50.0	13	50.0	13	50.0	13	50.0
1C	24	12	50.0	12	50.0	12	50.0	12	50.0
Tổng	75	38	51	37	49	36	48.0	39	52
2A	25	13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
2B	25	13	52.0	12	48.0	13	52.0	12	48.0
2C	24	13	54.2	11	45.8	13	54.2	11	45.8
Tổng	74	39	52,7	35	47,3	39	52,7	35	47,3
3A	26	14	53.8	12	46.2	14	53.8	12	46.2
3B	24	13	54.2	11	45.8	14	58.3	10	41.7
Tổng	50	27	54	23	4	28	56	22	44
4A	37	19	51,3	18	48,7	19	51,3	18	48,7
4B	36	19	52,8	17	47,2	19	52,8	17	47,2
Tổng	73	38	52.0	35	48,0	38	52.0	35	48,0
5A	26	14	53,9	12	46,1	14	53,9	12	46,1
5B	27	14	51,8	13	48,2	14	51,8	13	48,2
5C	28	15	53,6	13	46,4	15	53,6	13	46,4
Tổng	81	43	53,1	48	46,9	43	53,1	48	46,9

2.3. Phẩm chất, năng lực:

Phẩm chất:

Khối	Mức đạt được	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Khối 1	Tốt	44	58,7	44	58,7	44	58,7	44	58,7	44	58,7
	Đạt	31	41,3	31	41,3	31	41,3	31	41,3	31	41,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 2	Tốt	43	51,8	43	51,8	43	51,8	43	51,8	43	51,8
	Đạt	31	41,9	31	41,9	31	41,9	31	41,9	31	41,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 3	Tốt	31	62	31	62	31	62	31	62	31	62
	Đạt	19	38	19	38	19	38	19	38	19	38
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 4	Tốt	39	53,4	39	53,4	39	53,4	39	53,4	39	53,4
	Đạt	34	46,6	34	46,6	34	46,6	34	46,6	34	46,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 5	Tốt	46	56,8	45	55,6	44	54,3	45	55,6	44	54,3
	Đạt	35	43,2	36	44,4	37	45,7	36	44,4	37	45,7
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Năng lực chung:

Khối	Mức đạt được	Năng lực chung					
		Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
		TS	%	TS	%	TS	%
Khối 1	Tốt	41	54,7	41	54,7	41	54,7
	Đạt	34	4,3	34	4,3	34	4,3
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
Khối 2	Tốt	41	55,4	41	55,4	41	55,4
	Đạt	33	44,6	33	44,6	33	44,6
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
Khối 3	Tốt	28	56	28	56	28	56
	Đạt	22	44	22	44	22	44
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
Khối 4	Tốt	39	53,4	46	56,8	44	44
	Đạt	34	46,6	35	43,2	37	37
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
Khối 5	Tốt	44	54,3	46	56,8	44	54,3
	Đạt	37	45,7	35	43,2	37	45,7
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0

Năng lực đặc thù:

Khối	Mức đạt được	Năng lực đặc thù													
		Ngôn ngữ		Tính toán		Khoa học		Thẩm mỹ		Thể chất		Tin học		Công nghệ	
1	Tốt	41	54,7	41	54,7	41	54,7	41	54,7	41	54,7	41	54,7	41	54,7
	Đạt	34	4,3	34	4,3	34	4,3	34	4,3	34	4,3	34	4,3	34	4,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tốt	41	55,4	41	55,4	41	55,4	41	55,4	41	55,4	41	55,4	41	55,4
	Đạt	33	44,6	33	44,6	33	44,6	33	44,6	33	44,6	33	44,6	33	44,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tốt	28	56	28	56	28	56	28	56	28	56	28	56	28	56
	Đạt	22	44	22	44	22	44	22	44	22	44	22	44	22	44
	CCG	0	0	0	0	0	00	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tốt	39	53,4	39	53,4	39	53,4	39	53,4	39	53,4	39	53,4	39	53,4
	Đạt	34	46,6	34	46,6	34	46,6	34	46,6	34	46,6	34	46,6	34	46,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Tốt	46	56,8	46	56,8	44	54,3	46	56,8	44	54,3	44	54,3	44	54,3
	Đạt	35	43,2	35	43,2	37	45,7	35	43,2	37	45,7	37	45,7	37	45,7
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.4. Danh hiệu thi đua

KHỐI	SỈ SỐ	HS HTCTLH		DANH HIỆU THI ĐUA			
				HSXS		HS Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	75	75	100	22	29,3	16	21,3
2	74	74	100	19	25,7	19	25,7
3	50	50	100	17	34	10	20
4	73	73	100	26	35,6	12	16,4
5	81	81	100	27	33,3	16	19,8

2.5. Chỉ tiêu các cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ:

***Đối với HS:** Tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức, phần đầu có nhiều HS đạt giải cao. Cụ thể:

Tên cuộc thi, giao lưu	Đối tượng	Đạt		
		Trường	Tỉnh	Cấp Quốc gia
- Giao lưu tiếng Anh qua mạng IOE	HS khối 3, 4, 5	x	x	x
- Khuyến khích HS tham gia thi trực tuyến: Trạng nguyên Tiếng Việt; Violympic Toán; Vioedu	HS khối 1,2, 3, 4, 5	x	x	x

***Đối với GV:** Tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức, phần đầu có GV đạt cấp tỉnh.

2.6. Chỉ tiêu khác

2.6.1. Hoạt động ngoài giờ lên lớp

a. Thời gian triển khai thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến hết tháng 5/2025

b. Nội dung, chương trình hoạt động ngoại khóa:

b.1. Nội dung xoay quanh 4 hoạt động chính:

- Hoạt động VH - NT: Giới thiệu hoặc tìm hiểu nét đẹp văn hóa người Hải Dương, tổ chức các hoạt động nâng cao ý thức đọc sách, ...; Hướng dẫn HS vẽ tranh, nặn tượng, làm đồ thủ công, đồ tái chế, ...; Tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, đọc thơ, kể chuyện; trình diễn thời trang; Triển lãm tranh tự vẽ; Tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, ...

- Hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao: Hướng dẫn HS: Tổ chức các trò chơi dân gian; Đồng diễn thể dục,...; các trận thi đấu thể thao: cờ vua, bóng đá, ...

Cụ thể:

+ Thi bóng đá mini: Lọt vào vòng bán kết.

+ Cờ vua : Đạt giải Nhất cấp Tỉnh

+ 100% HS lớp 3, 4, 5 được giáo dục bơi, Trong đó có 50% HS biết bơi.

+ 100% HS lớp 1, 2 được học lý thuyết bơi.

- Hoạt động thực hành khoa học: Xây dựng các dự án và triển khai dạy STEM/STEAM, chú trọng 2 hình thức: Bài học STEM và HĐTN STEM.

- Hoạt động lao động công ích; Tổ chức lao động vệ sinh làm sạch, đẹp các công trình văn hóa - lịch sử, ..

- Các hoạt động mang tính xã hội: Tổ chức ủng hộ đồng bào, HS vùng bão lụt,...; giúp nhau cùng tiến,...

b.2. Chương trình hoạt động ngoại khóa

b.2.1. Các điểm cho HS đi trải nghiệm thực tế:

- Đền thờ Khúc Thừa Dụ.

- Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, khu văn miếu Mao Điền.

b.2.2. Các hoạt động ngoại khóa tại trường: Phụ lục Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

- Hoạt động tháng:

+ Thi tìm hiểu về ATGT dưới các hình thức: vẽ tranh, tham gia hoạt động hướng dẫn HS khối 1, 2 khi thực hiện an toàn công trường.

+ Tổ chức tuần lễ Đọc sách nhân ngày sách Việt Nam nhằm tôn vinh và lan tỏa văn hoá đọc (Tháng 4/2025).

+ Tìm hiểu Tết cổ truyền Việt Nam, các loài hoa gắn với Tết, trang trí cây đào/thông,

+ Tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn: 20/10, 20/11, 8/3, ...

b.2.3. Nguyên tắc xây dựng các hoạt động ngoại khóa

- Gắn kết các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Phân đầu mỗi tháng tổ chức được ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa quy mô khối, trường.

2.6.2. An toàn, an ninh trường học

- 100% HS tham dự các buổi tuyên truyền, giáo dục về: Phòng chống tai nạn thương tích; các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; quy định xử lý HS sử dụng các chất gây nghiện; an toàn giao thông của Ban chỉ đạo Quốc gia về giáo dục phòng chống AIDS-Ma túy, về an toàn giao thông, PCCC và Vệ sinh An toàn thực phẩm để nâng cao ý thức, đề cao cảnh giác trong mỗi HS, không để tội phạm lôi kéo, lợi dụng.

- 100% HS ký cam kết không để xảy ra bạo lực học đường, không làm mất trật tự trong trường học, lớp học; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn nghiêm trọng; không dùng chất kích thích như thuốc lá điện tử, rượu bia; không để xảy ra mất trộm tài sản trong nhà trường.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc các quy định về “Đảm bảo ATGT”, xây dựng công trường an toàn giao thông.

2.6.3. Chỉ tiêu về bán trú

- Dự tính tỉ lệ HS ăn bán trú: Trên 70%.
- Chất lượng bữa ăn: Đảm bảo các quy định về bán trú của các công văn hướng dẫn về công tác bán trú.

2.6.4. Chỉ tiêu về phổ cập

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: đạt 100% (kể cả HS KT)
- 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt 100%
- Duy trì tỉ lệ và chất lượng kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, duy trì số 100%, toàn trường không có HS bỏ học.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường Tiểu học Tân Quang ban hành kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2024 – 2025.

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện trong năm học 2024 - 2025

Kế hoạch cụ thể tại Phụ lục 2

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025

- Thực hiện Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cụ thể đối với giáo dục Tiểu học:

Tiểu học Tân Quang thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể theo Phụ lục 1.4.

Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Ngày bắt đầu HK I	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HK II	Ngày kết thúc HK II	Kết thúc năm học
22/8/2024 (Khối 1)	05/9/2024	06/9/2024	17/01/2025	20/01/2025	Trước ngày 30/5/2025	Trước ngày 31/5/2025
29/8/2024 (Khối 2, 3, 4, 5)	05/9/2024	(Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).		(Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).		

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2025.

- Căn cứ Thông tư 28/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường tiểu học, Bộ Luật lao động 2019, thời gian trường Tiểu học Tân Quang thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025, tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: Xem phụ lục 1.4.

- Khung thời gian hoạt động trong ngày:

BUỔI SÁNG 4 TIẾT		BUỔI CHIỀU 3 TIẾT	
HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN
Trống báo	6 giờ 45 phút	Trống báo	13 giờ
Truy bài	7 giờ 00 phút	Truy bài	13 giờ 15 phút
Vào lớp	7 giờ 12 phút	Vào lớp	13 giờ 27 phút
Tiết 1	7h15 - 7h55	Tiết 1	13h30 - 14h10
Tiết 2	7h55 - 8h35	Tiết 2	14h10 - 14h50
Ra chơi	20 phút	Ra chơi	20 phút
Tiết 3	8h55 - 9h35	Tiết 3	15h10 - 15h50
Tiết 4	9h35 - 10h15	Tan học	15 giờ 50 phút
Tan học	10 giờ 15 phút		

*Thời gian ra chơi: 20 phút.

Thời gian chuyển tiết: 05 phút.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện, phát huy hiệu quả nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*” bằng những hoạt động cụ thể:

- Trong năm học 2024-2025, phấn đấu thực hiện tốt phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020- 2025. BGH kết hợp công đoàn xây dựng các tiêu chí thi đua để đánh giá phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025. Dự kiến các tiêu chí đánh giá như sau:

Tiêu chí 1. Tiêu chí về đổi mới và sáng tạo trong quản lý

- Cải tiến quy trình quản lý giáo dục: Cá nhân có sáng kiến cải tiến quy trình quản lý, giảm bớt thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả công việc và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục, như triển khai hệ thống quản lý học sinh, phần mềm quản lý đào tạo, và sử dụng công nghệ trong điều hành.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện: Tạo ra môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng, trong đó mọi thành viên đều có cơ hội phát triển bản thân.

Tiêu chí 2. Tiêu chí về đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy

- Phát triển phương pháp giảng dạy sáng tạo: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, sáng tạo, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập, như học qua dự án, học qua thực hành, hay ứng dụng các công cụ học tập trực tuyến.

- Đa dạng hóa nội dung giảng dạy: Khả năng thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, chú trọng phát triển năng lực cá nhân và năng lực làm việc nhóm.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Đo lường qua kết quả học tập của học sinh, phản hồi từ phụ huynh, và sự tiến bộ trong kỹ năng của học sinh sau khi áp dụng các phương pháp giảng dạy mới.

Tiêu chí 3. Tiêu chí về đổi mới và sáng tạo trong học tập

- Khuyến khích tự học và học tập suốt đời: Xây dựng và thực hiện các chương trình khuyến khích học sinh tự học, phát triển thói quen học tập suốt đời, sử dụng các nguồn tài liệu học tập mở và trực tuyến.

- Tham gia các cuộc thi học thuật và sáng tạo: Học sinh tham gia tích cực và đạt thành tích cao trong các cuộc thi về học thuật, sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở các cấp độ.

- Phát triển kỹ năng mềm: Học sinh được rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm sáng tạo.

Tiêu chí 4. Tiêu chí về kết quả đạt được và sự lan tỏa của phong trào

- Tỷ lệ đạt chuẩn và vượt chuẩn: Tỷ lệ giáo viên và học sinh đạt và vượt chuẩn về chất lượng giảng dạy và học tập theo quy định của ngành giáo dục.

- Đóng góp vào cộng đồng: Sự tham gia tích cực của giáo viên và học sinh trong các hoạt động cộng đồng, chia sẻ tri thức, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Lan tỏa phong trào: Mức độ lan tỏa của phong trào thi đua thông qua các hoạt động, sáng kiến được nhân rộng và áp dụng thành công ở nhiều đơn vị khác nhau.

Tiêu chí 5. Tiêu chí về khen thưởng và công nhận

- Số lượng sáng kiến được công nhận: Số lượng sáng kiến, đề tài đổi mới trong quản lý, giảng dạy và học tập được công nhận và áp dụng thực tiễn.

Các tiêu chí trên nhằm đánh giá toàn diện và chính xác các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong ngành giáo dục, đồng thời khuyến khích các cá nhân tiếp tục phấn đấu và đóng góp vào sự phát triển bền vững của giáo dục trong giai đoạn 2020-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức HCM bằng những việc làm cụ thể trong công tác quản lý, trong các hoạt động dạy - học. Đa dạng hóa hình thức thể hiện một cách gần gũi như sân khấu hóa, tổ chức phát thanh măng non... để dễ truyền tải tới HS tấm gương đạo đức HCM.

- Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*”.

2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt

Bắt đầu từ năm học 2024-2025, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp.

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, phù hợp với địa phương, bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học của tỉnh Hải Dương và các chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Ninh Giang; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của xã Tân Quang, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Các yêu cầu trên phải được thể hiện rõ trong phân phối chương trình của tổ, phân phối chương trình của cá nhân. Riêng cột “*Điều chỉnh của nhà trường*” cần thể hiện rõ các địa chỉ tích hợp, lồng ghép, bổ sung. (*Phân phối chương trình tự động*).

Tích cực tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo

dục vào thực tiễn thông qua việc dạy học tích hợp liên môn, dạy học dự án, chủ đề, STEM, ... Kế hoạch cụ thể tại *Phụ lục 1.4*

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và đặc điểm đối tượng HS nhà trường. Trên cơ sở đó, mỗi GV của TCM chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá linh hoạt bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Điều này phải được thể hiện rõ trong Phân phối chương trình (Kế hoạch dạy học) cá nhân.

2.2. Thực hiện linh hoạt chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục trong thời gian có biến cố bất thường

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ... bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình. Cụ thể:

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc thay đổi, cắt xén, dồn ép cơ học kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo đúng yêu cầu cần đạt của chương trình 2018. 100% HS phải được học các môn học/ HĐGD cốt lõi. Các môn học tăng cường bảo đảm sự linh hoạt, chủ động, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ và thực hiện linh hoạt khung thời gian năm học đã ban hành.

- Chuẩn bị sẵn sàng phần mềm Zoom, Google meet cho 100% GV toàn trường; thiết lập lớp học, kiểm tra đánh giá; tạo trước lớp học trực tuyến cho các lớp; ... đảm bảo sự chủ động trong dạy học khi có sự cố.

- Kế hoạch dạy học các khối lớp linh hoạt, sử dụng linh hoạt các hình thức học tập khác: học trên truyền hình, trên các kênh giáo dục, ... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu cần đạt của chương trình hiện tại.

- Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, GV trong nhà trường cần quan tâm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; cha mẹ HS được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng GV hỗ trợ cho HS trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS, không gây áp lực đối

với HS; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt, môn Toán, TN-XH (Khoa, Sử Địa), ... đảm bảo giúp HS hình thành các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu, lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp với hình thức dạy trực tuyến; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến. Việc sử dụng các ứng dụng trong dạy học trực tuyến do Nhà trường quy định, đảm bảo thống nhất chung nhà trường, đảm bảo công tác lưu trữ.

- GV các khối lớp tiếp tục chủ động xây dựng kho bài giảng dùng chung cho các môn học để tạo điều kiện cho HS học tập ở nhà.

- Số tiết dạy/tuần:

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5
I. Môn học/HĐGD bắt buộc		25	25	28	30	30
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	Tự nhiên và Xã hội (Khoa học)	2	2	2	2	2
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
6	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
7	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
8	Lịch sử - Địa lí				2	2
9	Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
10	Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)			4	4	4
11	Tin học và Công nghệ			2	2	2
II. Môn học/HĐGD tự chọn						
1	TA	2	2			
2	Tin học	1	1	1	1	1
III. Môn học/HĐGD tăng cường						
1	Toán*	3	4	4	3	3
2	Tiếng Việt *	4	3	3	2	2
3	Âm nhạc*	0	0	0	0	0
4	HDTN*	0	0	0	0	0
5	KNS	0	0	0	0	0

2.2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trong điều kiện bình thường

Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp thực tế. Cụ thể:

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành. Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học của Sở GDĐT, Phòng GD - ĐT. Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục được sắp xếp hài hòa, đảm bảo thời lượng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo quy định. Tích hợp các nội dung: quyền con người, ANQP, GDDP,linh hoạt phù hợp.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (100% HS học 2 buổi/ ngày; 10 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học văn hóa, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học, các hoạt động củng cố tăng cường và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép: giáo dục địa phương, STEM, giáo dục bơi, tin học, tiếng Anh, ...

- Tập trung thực hiện kiểm tra nắm bắt những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện chuyên đề, Hội thảo đối với GV dạy lớp 4, 5 nhằm tháo gỡ vướng mắc trong chuyên môn; tiếp tục bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho khối 4, 5 theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- + Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS, trong đó phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục HS hiệu quả, thiết thực.

3. Nâng cao chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ (Tiếng Anh)

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn ở lớp 1, lớp 2, sử dụng Bộ SGK Global của Bộ GD để bảo đảm tính liên thông với Tiếng Anh lớp 3, 4, 5; thời lượng dạy học 2 tiết/tuần; thực hiện kiểm tra đánh giá đúng TT27, chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp, xét danh hiệu thi đua.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện theo quy định của Bộ GD: 4 tiết/ tuần, sử dụng Bộ SGK Global của Bộ GD.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

3.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục môn tin học

- Tổ chức dạy Tin học bắt buộc 1 tiết/tuần ở khối lớp 3, 4, 5. Tổ chức dạy học hiệu quả các nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tổ chức dạy học tự chọn Tin học đối với khối lớp 1,2 với thời lượng 1 tiết/tuần.

- Tham mưu với UBND, PGD về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2024-2025.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Thực hiện đúng theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021, công văn 1083/ Sở GDĐT-GDTH tỉnh Hải Dương, trường TH Tân Quang đặc biệt chú trọng:

- Sử dụng Tài liệu GD ĐP lớp 2, 3,4 .

- Khối lớp 5 dạy Lồng ghép tài liệu LS Đảng bộ xã Tân Quang.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chuyên môn rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án, bài học STEM.

Lập kế hoạch dạy STEM - *Phụ lục 2*. Khai thác hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định¹.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

- Tổ chức nội dung sinh hoạt dưới cờ bám sát nội dung chuyên đề, mang tính giáo dục theo chủ điểm, rèn HS mạnh dạn, tự tin,

¹ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, hoạt động văn nghệ, TDTT, giáo dục truyền thống thông qua các ngày lễ lớn trong năm.
- Thực hiện tốt công tác phối hợp đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ công tác giáo dục và tổ chức các hoạt động ngoại khóa
- Chỉ đạo các đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác phối hợp với GV chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục HS.

8. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú; giáo dục bơi

8.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, 10 buổi/ tuần đảm bảo yêu cầu: linh hoạt, phù hợp thực tiễn nhà trường.

Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Triển khai tổ chức các hoạt động tập thể ngoài giờ chính khóa đảm bảo các nội dung quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tập trung hình thành cho HS năng lực tự học thông qua các tiết tăng, tiết học thư viện. Tạo cơ hội cho HS được tham gia các môn học/ hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, CLB, hoạt động ngoại khóa dưới sự hướng dẫn của GV.

8.2. Tổ chức bán trú cho HS

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác bán trú tại trường theo chỉ đạo và các văn bản hướng dẫn của PGD.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Việc tổ chức các hoạt động bán trú tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện HS về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, giải trí (xem tivi, đọc sách/ truyện, ...), giáo dục kỹ năng sống (lau bàn, dọn bát, thìa, chải tóc,...) cho HS; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho HS.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bán trú đảm bảo an toàn, hiệu quả.

8.3. Giáo dục bơi cho HS tiểu học

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án “Giáo dục bơi cho HS tiểu học”. Tích cực tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với CMHS để tăng cường dạy thực hành bơi cho HS, nhất là với HS lớp 3, 4, 5.

- Phần đầu 100% HS lớp 3, 4, 5 được giáo dục bơi.

9. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS Tiểu học

9.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp, bám sát Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý theo lộ trình (thể hiện rõ trong Kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường năm học 2024-2025), bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường, đặc biệt lưu ý 100% GV đứng lớp sử dụng thành thạo các ứng dụng CNTT.

9.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình

thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Đối với đánh giá định kỳ (các môn học có bài kiểm tra định kỳ): Tổ chuyên môn họp, thống nhất xây dựng ma trận đề, BGH duyệt ma trận. Các GV trong tổ căn cứ trên ma trận đề, xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với trước ngày kiểm tra chính thức ít nhất 2 tuần. CBQL phụ trách tổ, dựa trên ma trận, ngân hàng đề (đề giới thiệu) để xây dựng đề kiểm tra chính thức.

- Đối với đánh giá thường xuyên: Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học:

+ Với cán bộ quản lý: Sử dụng phần mềm EQMS để quản lý kết quả học tập của HS; phần mềm phổ cập giáo dục; phần mềm quản lý cán bộ, viên chức.

+ Với GV: Sử dụng phần mềm csdl ngành để theo dõi chuyên cần, sức khỏe, nhập đánh giá thường xuyên, định kỳ kết quả học tập của HS.

10. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

10.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua công tác bồi dưỡng thường xuyên

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ CBQL và GV về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GV theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Tiếp tục áp dụng hình thức bồi dưỡng: Tăng cường bồi dưỡng trải nghiệm và áp dụng triết để mô hình bồi dưỡng.

- Tập trung bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và GV về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của cấp học; có nhận thức đúng đắn về việc triển khai áp dụng một số nội dung, mô hình, phương pháp dạy học mới; đặc biệt chú trọng bồi dưỡng năng lực CNTT.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác Bồi dưỡng đội ngũ thông qua việc tham dự các chuyên đề Liên trường, các chuyên đề tại trường. Tổ chức đánh giá công tác Bồi dưỡng đối với cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường

- 100% cán bộ quản lý và GV truy cập vào tài khoản đã được Viettel cung cấp để học tập nghiên cứu theo yêu cầu bồi dưỡng của từng module trên hệ thống: ***“taphuan.csdl.edu.vn.”***

- GV tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; tích cực nghiên cứu khoa học, áp dụng sáng kiến trong công tác giảng dạy và giáo dục.

10.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua tổ chức các chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tập trung chỉ đạo việc sinh hoạt chuyên môn trong trường. Hình thức sinh hoạt chuyên môn có thể trực tiếp hoặc trực tuyến tùy theo điều kiện cụ thể. Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tổ chức thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 5. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Nhà trường triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề tới tổ chuyên môn. Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học, đặc biệt là các chuyên đề dạy học cho khối lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Mỗi tổ chuyên môn dự kiến đăng kí thực hiện ít nhất 01 chuyên đề cấp trường, 02 chuyên đề cấp tổ; quan tâm thực hiện chuyên đề các môn học ở tổ khối 5.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, GV về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho GV. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng.

- Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng; đổi mới nội dung và hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học thông

qua hoạt động dự giờ, phân tích hoạt động học tập của HS, nghiên cứu bài học thống nhất mục tiêu, kiểm tra đánh giá hiệu quả giảng dạy của GV. Động viên GV nhiệt tình tham gia đề xuất ý kiến trong SHCM, ý kiến qua trang mạng thông tin “nội bộ của trường”. Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng. Tiếp tục duy trì sinh hoạt chuyên môn các bộ môn chuyên biệt liên kết theo hình thức nhóm chuyên môn theo cụm trường như năm học trước. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bảo đảm thực chất, hiệu quả, trải đều ở tất cả các tổ chuyên môn đi sâu vào các vấn đề mới, khó tập trung bàn thảo các giải pháp để thực hiện có hiệu quả cao. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt tổ chuyên môn để nắm bắt tình hình cũng như chỉ đạo cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Dự 20/11, mỗi giáo viên đăng ký 01 tiết dự thi GV dạy giỏi cấp trường, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá HS.

- Mỗi GV dự giờ tối thiểu 18 tiết/năm học, tổ trưởng chuyên môn dự tối thiểu 25 tiết/năm học để trao đổi chuyên môn, nâng cao năng lực sư phạm.

10.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua tổ chức các Hội thi GV dạy giỏi

Thực hiện chỉ đạo theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo đúng tinh thần TT 22/TT-BGDĐT, ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về Hội thi GV dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức trên nguyên tắc:

- GV tự nguyện tham gia; không ép buộc, không tạo áp lực cho GV tham gia Hội thi; đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất.

- Đảm bảo đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành.

- Tiến hành tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường lồng ghép thao giảng trong tháng 10 và tháng 11/2024.

- Lấy kết quả thi GV dạy giỏi cấp trường là một trong các tiêu chí chọn cử GV dự thi GV giỏi các cấp.

10.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng. Tiếp tục tổ chức tốt các chuyên đề về dạy- học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chương trình, Sách giáo khoa, chuẩn Kiến thức-Kỹ năng, thực hiện điều chỉnh mới.

- Tổ trưởng lên chương trình đúng và trước 3 ngày. Tổ chuyên môn chủ động thực hiện nội dung chương trình môn học phân phối theo tuần, lựa chọn dạy học

từng bài sát với đối tượng HS, đảm bảo yêu cầu, kiến thức kỹ năng cơ bản cần đạt; Các tiết dạy theo điều chỉnh mới cần có sự thống nhất trong tổ và báo cáo Ban giám hiệu.

- Đề xuất với Ban giám hiệu để tổ chức các chuyên đề phục vụ cho tổ chuyên môn. Chú trọng vào việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và chú ý đến việc dạy chuẩn KT-KN môn học, dạy theo hướng phát triển năng lực HS. Đề xuất các trang thiết bị dạy học cần thiết cho Ban giám hiệu có kế hoạch mua sắm, GV tự làm thêm đồ dùng dạy học. Chú trọng việc sử dụng đồ dùng dạy học triệt để và có hiệu quả, ứng dụng các phương tiện dạy học hiện đại, công nghệ thông tin có hiệu quả vào bài giảng, tránh dạy chay. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học.

- Tổ chức và triển khai có hiệu quả các chuyên đề trong tổ chuyên môn. Các khối chủ động thực tập các tiết có dạy vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để đi đến thống nhất chung. Các chuyên đề đều phải lên kế hoạch từ đầu năm và báo ngày dạy cho Ban giám hiệu trước một tuần.

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- + Mỗi tổ chuyên môn sinh hoạt vào một buổi chiều theo lịch Ban giám hiệu đã sắp xếp (thứ năm). Nội dung các buổi sinh hoạt tìm cách tháo gỡ những điểm mắc trong chuyên môn, dự giờ học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ GV mới, GV còn hạn chế.

- + Đảm bảo chất lượng nội dung của buổi sinh hoạt chuyên môn: Thống nhất chương trình, thời khóa biểu tất cả các buổi học, trao đổi các bài khó dạy để đi đến thống nhất trong toàn khối, thực hiện các chuyên đề, kiểm tra bài soạn, vở sạch chữ đẹp, thảo luận các chuyên san, cách sử dụng đồ dùng dạy học.

- Phân công từng thành viên đi sâu vào từng môn học theo tháng để trao đổi trong tổ chuyên môn.

- Tổ chức triển khai các chuyên đề sau khi đã được tham dự của Phòng GD&ĐT. Cách tổ chức chuyên đề theo tinh thần “dạy thực-học thực”, tránh nặng về hình thức.

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo quy định; rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra.

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động sáng tạo của tổ trưởng chuyên môn.

11. Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn

Phối hợp cùng Công đoàn xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn (*Quy chế chuyên môn trường tiểu học Tân Quang*).

12. Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện góp phần nâng cao chất lượng dạy, học

Thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT, trong năm học 2024 – 2025, nhà trường phấn đấu thư viện đạt mức độ 1. Tiếp tục triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung Thông tư quy định liên quan đến công tác thư viện tới toàn thể CB, GV, HS nhằm nâng cao nhận thức của các thành viên nhà trường, HS và CMHS về

ý nghĩa, vai trò của việc đọc sách, chung tay xây dựng hệ thống thư viện trường. Cụ thể:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung sách báo, học liệu cho thư viện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện.

- Tổ chức các hoạt động thư viện sáng tạo, hiệu quả nhằm duy trì và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp thư viện điện tử của nhà trường. Phân đầu đến hết năm học, thư viện trường có đầu sách bao gồm các thể loại. Tập trung bổ sung sách nghiên cứu cho GV, NV nhà trường.

- Bổ sung kho học liệu số phục vụ dạy học tại thư viện điện tử nhà trường, tích hợp tài liệu điện tử và trang web học tập vào bộ sưu tập thư viện.

- Quy định cụ thể nội dung hoạt động thư viện:

- + Hoạt động tiết đọc tại thư viện bảo đảm tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp, nội dung bám sát chương trình học của nhà trường.

- + Bảo đảm tỷ lệ 100% GV và tối thiểu 80% HS toàn trường đọc sách tại thư viện và mượn sách về nhà hằng năm.

- + Sắp xếp bố cục thư viện một cách hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và đọc sách. Sắp xếp sách theo chủ đề hoặc đề mục để giúp HS dễ dàng tìm kiếm thông tin.

- + Tạo các chương trình đọc sách cho HS và GV để khuyến khích việc đọc sách và học tập trong nhà trường.

13. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo và cơ quan chức năng để cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; vào đầu năm học yêu cầu cán bộ TBDD nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Duy trì thư viện điện tử. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS; xây dựng và phát triển tủ sách dùng chung để lưu trữ sách giáo khoa sử dụng lâu dài.

14. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm

2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ nhằm tự động hoá trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Cụ thể: Phân phối chương trình tự động (Kế hoạch dạy học cá nhân), lịch công tác tuần, sử dụng Chat + Gamma trong thiết kế bài dạy, ...

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo như: Đầu tư máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, ...

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ GV, NV nhà trường.

- Duy trì 100% GV nhà trường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy.

- Sử dụng học bạ điện tử thay thế học bạ thông thường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% HS thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CB, GV, HS. Thực hiện quản lý hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá HS.

15. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Thành lập Ban truyền thông nhà trường, sử dụng hiệu quả hình thức truyền thông qua Facebook nhà trường, zalo các nhóm lớp, ... cập nhật tin tức kịp thời, nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp, hấp dẫn đến HS, CMHS.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Tích cực tham mưu, cung cấp thông tin cho đại biểu Hội đồng nhân dân tại địa phương để có nhận thức tích cực, đúng đắn, ủng hộ sự nghiệp giáo dục

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh có dịch bệnh xảy ra để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, GV, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Thường xuyên quản lý và giám sát các hoạt động của nhà trường, của các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho GV.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho GV; bồi dưỡng GV trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện HS.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. GV chủ nhiệm

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; KH bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS.

- Chủ động nắm bắt thông tin từng HS của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm HS, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng HS.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS hoặc người giám hộ, GV, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của HS lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá HS cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn HS bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách HS đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho HS.

- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với ban giám hiệu.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước HS, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của HS; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của HS; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

6. GV phụ trách môn học

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; KH bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS.

- Kết hợp cùng GV chủ nhiệm tham gia quản lý HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước HS, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của HS; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của HS; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

7. Thư viện, thiết bị

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học đảm bảo TT16/2022 của Bộ GD.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách vào 19/4/2025.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của GV.

DUYỆT KẾ HOẠCH

LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Huệ

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học: (Phụ lục 1.2)

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện-	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	-Tổ chức ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. - HS dự lễ khai giảng năm học 2023 - 2024.	Toàn trường	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		- Giới thiệu truyền thống của trường cho học sinh. Lớp 1-5: Tuyên truyền về an toàn giao thông - Học nội quy và nhiệm vụ năm học mới. - Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện tốt ATGT.	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		- Phát động phong trào: "Nghìn việc tốt", " Giữ vở sạch- viết chữ đẹp". - Tổ chức Vui hội trăng rằm.	Toàn trường Lớp học	Tuần 4	GVCN	BGH, TPT Đội
		- Tổ chức Đại hội - Tiến hành họp BCH Liên đội mới. Đội - Đăng ký danh hiệu phần đầu của tập thể lớp.	BCH Liên đội Lớp học	Tuần 4	BGH, TPT Đội GVCN	GVCN
		-Tìm hiểu ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành GD (15/10/1968- 5/10/2022) - Phát động phong trào xây dựng tủ sách lớp em.	Toàn trường	Tuần 5	BGH, TPT Đội	GVCN
THÁNG 10	Chăm ngoan học giỏi	- Hướng dẫn học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ. - Tổ chức hát chào mừng 15/10, đố vui để học theo lớp.	Toàn trường	Tuần 6	TPT Đội, GVCN	BGH,

		- Xây dựng phong trào: "Đôi bạn cùng tiến", "Bò giấy tiết kiệm". - Tìm hiểu ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 - Tổ chức, phân công chăm sóc CTMN cho khối 4,5.	Toàn trường Khối 4 + 5	Tuần 7	TPT Đội, GVCN	BGH,
		- Triển khai chơi trò chơi dân gian.	Toàn trường	Tuần 8	TPT Đội, GVCN	BGH,
THÁNG 11	Nhớ ơn thầy cô	Phát động thi đua mừng ngày nhà giáo Việt Nam. - Phát động phong trào thi đua " <i>Bạn giúp bạn</i> ". - Hội thi " <i>Tiếng hát tuổi thơ</i> " chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	Toàn trường	Tuần 9	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Tổ chức Ngày hội chữ đẹp - Sinh hoạt sao nhi đồng theo chủ đề "<i>Trò giỏi</i>"	Toàn trường	Tuần 10	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Giới thiệu về truyền thống Nhà giáo Việt Nam và tổ chức Liên hoan văn nghệ các khối lớp.	Toàn trường	Tuần 11	BGH, TPT Đội,	GVCN CMHS
		- Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ	Toàn trường	Tuần 12	TPT Đội,	GVCN
		- Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ. - Tìm hiểu về những người có công với quê hương.	Toàn trường	Tuần 13	BGH, TPT Đội,	GVCN
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tổ chức thi kể chuyện về anh bộ đội, giáo dục học sinh lịch sử địa phương.	Khối 3,4,5	Tuần 14	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Thực hiện tốt luật ATGT.	Toàn trường	Tuần 15	TPT Đội, GVCN	BGH
		- Sinh hoạt sao nhi đồng theo chủ điểm " <i>Anh bộ đội Cụ Hồ</i> "	Khối 1,2,3			

		- Tổ chức cho các chi đội chăm sóc tượng đài và thấp hương viếng các liệt sĩ tại tượng đài khu nghĩa trang. - Tổ chức Hành quân theo bước chân anh bộ đội	Toàn trường	Tuần 16	BGH, TPT Đội,	GVCN CMHS
THÁNG 1	Mừng Đảng- Mừng xuân	Mùa xuân trên quê hương em	Toàn trường	Tuần 17	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Sơ kết học kỳ 1	Toàn trường	Tuần 18	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Hội vui mừng Đảng mừng xuân - Tổ chức cho HS tìm hiểu “Phong tục ngày Tết quê em” về truyền thống, các phong tục tập quán tốt đẹp, các trò chơi dân gian của địa phương. - Tham gia ký cam kết an toàn trong dịp Tết	Toàn trường	Tuần 19	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Phát động phong trào Tết ấm yêu thương. - Phát động phong trào “ <i>Ủng hộ bạn nghèo vui Tết</i> ”	Toàn trường	Tuần 20	BGH, TPT Đội,	GVCN
THÁNG 2	Mừng Đảng- Mừng xuân	- Tổ chức HS tổng vệ sinh trong và ngoài trường trước khi nghỉ Tết. - Tuyên truyền cho HS ATGT, ATTP trong dịp Tết.	Toàn trường	Tuần 21	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Sinh hoạt sao nhi đồng theo chủ điểm “ <i>Vệ sinh sạch sẽ</i> ”	Toàn trường	Tuần 22	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Họp BCH liên đội. - Duy trì tốt mọi nề nếp, tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp, của trường.	Toàn trường	Tuần 23	BGH, TPT Đội,	GVCN

		- Phát động “Tết trồng cây”. Chăm sóc cây xanh, bồn hoa cây cảnh. - Thực hiện tốt mọi nề nếp hoạt động sau dịp	Toàn trường	Tuần 24	BGH, TPT Đội,	GVCN
THÁNG 3	Tiến bước lên đoàn	Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ Nữ 8-3.	Toàn trường	Tuần 25	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Duy trì các phong trào hoa điểm tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến.				
		- Tổ chức cho học sinh vẽ tranh tặng bà, tặng mẹ.	Toàn trường	Tuần 26	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 - Tổ chức Ngày hội: “<i>Thiếu nhi vui, khỏe</i>” nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. - Tổ chức Hội vui- Vui học; Múa hát sân trường	Toàn trường	Tuần 27	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Tiến hành sơ kết thi đua đợt 3. - Duy trì mọi nề nếp hoạt động, thực hiện tốt công tác sao nhi đồng và rèn luyện đội viên.	Toàn trường	Tuần 28	BGH, TPT Đội,	GVCN
THÁNG 4	Hòa bình, hữu nghị	- Phát động thi đua chào mừng ngày 30/4 và 1/5. - Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy. - Tiếp tục duy trì sĩ số, nề nếp, nội quy trường lớp.	Toàn trường	Tuần 29	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Hội thi nhi đồng chăm ngoan				
		- Tổ chức sinh hoạt sao thường kỳ. - Tiếp tục Phát động phong trào Đồng tiền lẻ,	Toàn trường	Tuần 30	BGH, TPT Đội,	GVCN

		nghĩa tình lớn.				
		Theo dòng lịch sử - Tổ chức văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.	Toàn trường	Tuần 31	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Chào mừng ngày giải phóng Miền nam 30/4 và Quốc tế lao động 1/5 - Tổ chức “Ngày hội công nhận hoàn thành chương trình Dự bị đội viên và Rèn luyện đội viên.	Toàn trường	Tuần 32	BGH, TPT Đội,	GVCN
THÁNG 5	Nhớ ơn Bác Hồ	Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 15/5 và ngày 19/5. - Tổ chức tìm hiểu, kể chuyện, hát múa ca ngợi về Bác Hồ, về Đội	Toàn trường	Tuần 33	BGH, TPT Đội,	GVCN
		Ngày Hội Đội viên 15/5 - Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ và kết nạp đội viên.	Toàn trường	Tuần 34	BGH, TPT Đội,	GVCN
		- Tổng kết năm học, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương.	Toàn trường	Tuần 35	BGH, TPT Đội,	GVCN

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt đầu giờ	Kiểm tra sĩ số, truy bài	Theo lớp	7h - 7 h15'	Tại lớp	HS tự quản, TPT, GVTB theo dõi
2	Hoạt động giữa buổi học	Tập thể dục, múa hát, nhảy dân vũ..	Toàn trường	Vào giờ ra chơi giữa buổi sáng	Tại sân trường	
3	Bán trú	Vệ sinh cá nhân	HS bán trú	10h30' - 11h'	Khu vệ sinh	

		Ăn trưa	HS bán trú	11h – 11h45’	Nhà ăn	
		Nghỉ ngơi sau ăn	HS bán trú	11h45’ – 12h	Phòng ngủ	
		Ngủ trưa	HS bán trú	12h – 13h15’	Phòng ngủ	
4	Sinh hoạt đầu giờ	Kiểm tra sĩ số, truy bài	Theo lớp	13h45’ - 14h	Tại lớp	HS tự quản, TPT, GVTB theo dõi
5	Sinh hoạt câu lạc bộ	Tập bóng đá, hát, múa, rèn kỹ năng Tiếng Anh, Tin học...	Theo nhóm	16h20 – 17h20	Sân thể dục, phòng Tin học	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ công văn số 1405/SGD&ĐT-GDTH ngày 21/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024 của cấp Tiểu học tỉnh Hải Dương;

Ngày tựu trường: 21/8/2023 (đối với khối lớp 1); 28/8/2023 (lớp 2,3,4,5).

+ Ngày khai giảng: 5/9/2023

+ Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2023 đến ngày 12/01/2024.

+ Học kỳ 2: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/5/2024

+ Ngày kết thúc năm học trước ngày : 31/5/2024

+ Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2024

+ Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025 trước ngày 24/7/2024

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

4.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(có phụ lục kế hoạch tuần kèm theo)

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mĩ thuật	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	Sinh hoạt dưới cờ, theo chủ đề, SH lớp
9	Ngoại ngữ (Tiếng Anh tự chọn)	70	
10	Tin học (tự chọn)	70	
10	Hoạt động củng cố tăng cường	210	
	Tiếng Việt tăng	70	
	Toán tăng	35	
	Âm nhạc tăng	35	
	GD kĩ năng sống	35	
	Thể dục tăng	35	
12	Hoạt động GD tập thể toàn trường		Theo chủ điểm tháng
13	Hoạt động theo nhu cầu người học		Ngoài giờ học
14	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
15	Các ngày nghỉ trong năm	4 ngày + nghỉ Tết	1/1/2024, Tết Nguyên đán, 10/3 ÂL, 30/4, 1/5
16	Tổng số tiết học kỳ I	630	
17	Tổng số tiết học kỳ II	595	
18	Tổng số tiết cả năm học	1225	

4.1.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh kèm theo)

4.2. Đối với khối lớp 2

4.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(có phụ lục kế hoạch tuần kèm theo)

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	350	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mĩ thuật	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	Sinh hoạt dưới cờ, theo chủ đề, SH lớp
9	Ngoại ngữ (Tiếng Anh tự chọn)	70	
10	Tin học (tự chọn)	70	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	210	
	Tiếng Việt tăng	70	
	Toán tăng	35	
	Nghệ thuật tăng (MT)	35	
	GD kĩ năng sống	35	
	GDTC tăng	35	
12	Hoạt động GD tập thể toàn trường		Theo chủ điểm tháng
13	Hoạt động theo nhu cầu người học		Ngoài giờ học
14	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
15	Các ngày nghỉ trong năm	4 ngày + nghỉ Tết	1/1/2024, Tết Nguyên đán, 10/3 ÂL, 30/4, 1/5
16	Tổng số tiết học kỳ I	630	
17	Tổng số tiết học kỳ II	595	

18	Tổng số tiết cả năm học	1225	
----	--------------------------------	-------------	--

4.2.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học và hoạt động trải nghiệm kèm theo)

4.3. Đối với khối lớp 3

4.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(có phụ lục kế hoạch tuần kèm theo)

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	GDTC	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mỹ thuật	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	Sinh hoạt dưới cờ, theo chủ đề, SH lớp
9	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	
10	Tin học – Công nghệ	70	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	245	
	Tiếng Việt tăng	105	
	Toán tăng	70	
	GD kĩ năng sống	35	
	GDTC tăng	35	
12	Hoạt động GD tập thể toàn trường		Theo chủ điểm tháng
13	Hoạt động theo nhu cầu người học		Ngoài giờ học
14	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
15	Các ngày nghỉ trong năm	4 ngày +	1/1/2024, Tết Nguyên đán, 10/3 ÂL,

		ng nghỉ Tết	30/4, 1/5
16	Tổng số tiết học kỳ I	630	
17	Tổng số tiết học kỳ II	595	
18	Tổng số tiết cả năm học	1225	

4.3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ và hoạt động trải nghiệm kèm theo).

4.4. Đối với khối lớp 4

4.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(có phụ lục kế hoạch tuần kèm theo)

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử và Địa lý	70	
6	GDTC	70	
7	Âm nhạc	35	
8	Mỹ thuật	35	
9	Tin học – Công nghệ	70	
10	Hoạt động trải nghiệm	105	Sinh hoạt dưới cờ, theo chủ đề, SH lớp
11	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	105	
	Tiếng Việt tăng	35	
	Toán tăng	35	
	GD kĩ năng sống	35	
13	Hoạt động GD tập thể toàn trường		Theo chủ điểm tháng
14	Hoạt động theo nhu cầu		Ngoài giờ học

	người học		
15	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
16	Các ngày nghỉ trong năm	4 ngày + nghỉ Tết	1/1/2024, Tết Nguyên đán, 10/3 ÂL, 30/4, 1/5
17	Tổng số tiết học kỳ I	630	
18	Tổng số tiết học kỳ II	595	
19	Tổng số tiết cả năm học	1225	

4.4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ và hoạt động giáo dục theo lớp kèm theo)

4.5.Đối với khối lớp 5

4.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.
(có phụ lục kế hoạch tuần kèm theo)

Tổng hợp

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	280	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử và Địa lý	70	
6	Thể dục	70	
7	Âm nhạc	35	
8	Mỹ thuật	35	
9	Kĩ thuật	35	
10	Giáo dục tập thể	70	Sinh hoạt dưới cờ, SH lớp
11	Hoạt động NGLL	35	
12	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	
	Tin học	35	
	Hoạt động củng cố tăng cường	105	
	Tiếng Việt tăng	35	

13	Toán tăng	35	
14	GD kĩ năng sống	35	
15	Hoạt động GD tập thể toàn trường		Theo chủ điểm tháng
16	Hoạt động theo nhu cầu người học		Ngoài giờ học
17	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
18	Các ngày nghỉ trong năm	4 ngày + nghỉ Tết	1/1/2024, Tết Nguyên đán, 10/3 ÂL, 30/4, 1/5
19	Tổng số tiết học kỳ I	630	
20	Tổng số tiết học kỳ II	595	
21	Tổng số tiết cả năm học	1225	

4.5.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học và hoạt động giáo dục theo lớp kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sử dụng và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

Rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm đồ dùng dạy học. Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

Huy động các nguồn hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất thiết bị theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để mua 3 ti vi 55 inch, tu sửa, bảo dưỡng máy vi tính cho phòng tin học, 3 bảng trượt cho học sinh lớp 1, bảo dưỡng hệ thống quạt điện, lắp đặt hệ thống quạt mới cho từng lớp học, mua bộ trống Đội, biểu bảng, trang trí lớp học, thư viện.

Khai thác sử dụng các thiết bị hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Thực hiện phân công chuyên môn hợp lý cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đúng người, đúng việc, kết hợp hài hòa các lợi ích, tạo sự phối hợp đồng bộ

giữa các cá nhân và tổ chuyên môn và nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý và GV theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

100% CBQL và GV tham gia và hoàn thành tốt tập huấn nội dung chương trình GDPT 2018 và nội dung bồi dưỡng các modul trực tuyến.

Tăng cường các hình thức tự bồi dưỡng thông qua việc đọc và nghiên cứu tài liệu tham khảo, dự giờ, học tập kinh nghiệm, viết và áp dụng sáng kiến.

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho giáo viên như tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm CSDL, khai thác hệ thống Internet. Động viên giáo viên tích cực xây dựng kho dữ liệu bài giảng bằng video, qua youtube, bài giảng điện tử,...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Tăng cường dự giờ, kiểm tra; nâng cao hiệu quả công tác thúc đẩy, tư vấn.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đối với tổ giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên môn theo quy định: ít nhất 2 tuần 1 lần. Tổ chức tốt các chuyên đề nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Thực hiện 5 chuyên đề/năm học: trong đó 1 chuyên đề liên trường: *Áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo chương trình GDPT 2018*, chuyên đề cấp trường: Tổ chức 2 chuyên đề cấp trường “*Dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 3 trong môn tự nhiên và xã hội*”, “*Phương pháp dạy học tích cực trong dạy học môn Lịch sử - Địa lí lớp 4*”; 2 chuyên đề cấp tổ: *Dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 theo hướng tiếp cận phương pháp dạy học ở lớp 6; Nâng cao hiệu quả dạy học dạng bài phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 cho học sinh lớp 2*. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Toán lớp 3, lớp 4.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

Xây dựng đầy đủ các loại quy chế, quy trình, kế hoạch và triển khai đạt hiệu quả các kế hoạch.

Phát huy tốt vai trò chủ động của các TTCM tăng cường tính tự chủ, tăng phân cấp, nhất là trong quá trình áp dụng những nội dung đổi mới; phân công cụ thể từng cán bộ quản lý phụ trách xây dựng từng loại kế hoạch, từng mảng công việc cụ thể để phát huy tính chủ động, sáng tạo.

Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định, quy định về 3 công khai; quy định về dạy thêm, học thêm; thi đua khen thưởng; đánh giá xếp loại cuối năm học.

Thực hiện có hiệu quả các phần mềm về quản lý cán bộ giáo viên, quản lý tài chính, quản lý học sinh. Tăng cường công tác quản lý và khai thác tốt CNTT phục vụ việc dạy và học.

Quản lý giờ lên lớp của giáo viên, nâng cao chất lượng chuyên môn thông qua việc dự giờ thường xuyên để giáo viên tự giác và giúp đỡ GV trong việc thực hiện yêu cầu đổi mới.

5. *Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và truyền thông*

Tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Thư viện số...) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018. Kết hợp đa dạng các kênh tuyên truyền qua nhóm Zalo của PHHS các lớp, nhóm Zalo của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, loa truyền thanh của xã...

Làm tốt các cuộc họp PHHS, tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để PHHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường; phối hợp chặt chẽ với đài phát thanh xã kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của nhân dân.

Khuyến khích CBGV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.

Chú trọng và làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền xã; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác xã hội hóa.

Làm tốt việc phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong quản lý và giáo dục học sinh theo Quy chế phối hợp 3 môi trường giáo dục của tỉnh.

Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Hội CMHS trường lớp sao cho tăng cường được sự tham gia của họ vào các hoạt động giáo dục nhà trường.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Cùng hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5. kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của giáo viên.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, theo nghiên cứu bài học, về đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực, lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Giáo viên

- Nghiên cứu kỹ CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 1,2,3,4), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 5) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học) phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm. và hoạt động giáo dục theo chương trình. Phối hợp với nhà trường, Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

5. Tổng phụ trách đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm khi được phân công.

6. Nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 của Trường Tiểu học Tân Quang Đề nghị các tổ chuyên môn, cá nhân thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, giáo viên kịp thời báo cáo để lãnh đạo nhà trường có biện pháp giải quyết cho hợp lý và hiệu quả./..

Nơi nhận

- Phòng GDĐT (để b/c);
- CB, GV nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Huệ

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu

Nguyễn Thị Thu